

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh thông tin thí sinh được công nhận kết quả tuyển dụng  
Kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

**GIÁM ĐỐC VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4533/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-KHNN-TCHC ngày 18/11/2022 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam về việc công nhận kết quả tuyển dụng, kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh thông tin cá nhân của 04 thí sinh được công nhận kết quả tuyển dụng, kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-KHNN-TCHC ngày 18/11/2022 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (chi tiết số thứ tự, số báo danh thí sinh được điều chỉnh thông tin cá nhân trong Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Tổ chức và Hành chính, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam năm 2022, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đăng Website của VAAS và các đơn vị;
- Lưu: VT, HĐTDVC.



Nguyễn Hồng Sơn



**BẢNG ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN CÁ NHÂN THÍ SINH DỰ TUYỂN**  
**KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2022**

Vòng 2: Thi phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành theo vị trí việc làm; ngành/chuyên ngành cần tuyển dụng  
(Kèm theo Quyết định số 1078 /QĐ-KHNN-TCHC ngày 22/11/2022 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam)

| TT  | Số báo danh                                              | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Giới tính |    | Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành dự tuyển | Mã số/Mã ngạch | Đơn vị dự tuyển                                                       | Điểm phỏng vấn (thang điểm 100) |              |                 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả   | Ghi chú                        |
|-----|----------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|-----------|----|----------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------|-----------|--------------------------------|
|     |                                                          |                       |                     | Nam       | Nữ |                                              |                |                                                                       | Thành viên 1                    | Thành viên 2 | Điểm trung bình |              |           |           |                                |
| 1   | 2                                                        | 3                     | 4                   | 5         | 6  | 7                                            | 8              | 9                                                                     | 10                              | 11           | 12              | 13           | 14        | 15        | 16                             |
| II  | Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc |                       |                     |           |    |                                              |                |                                                                       |                                 |              |                 |              |           |           |                                |
| 11  | 29                                                       | Nguyễn Văn Phong      | 03/02/1992          | X         |    | Nghiên cứu viên/Trồng trọt                   | V.05.01.03     | Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc | 88                              | 85           | 86,5            |              | 86,5      | Đạt       | Điều chỉnh thông tin tại cột 4 |
| III | Viện Môi trường Nông nghiệp                              |                       |                     |           |    |                                              |                |                                                                       |                                 |              |                 |              |           |           |                                |
| 23  | 149                                                      | Nguyễn Thị Châm       | 26/02/1990          |           | X  | Kế toán viên/Kế toán                         | 06.031         | Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp                              | 80                              | 80           | 80              |              | 80        | Không đạt | Điều chỉnh thông tin tại cột 8 |
| VI  | Viện Nghiên cứu Rau quả                                  |                       |                     |           |    |                                              |                |                                                                       |                                 |              |                 |              |           |           |                                |
| 13  | 153                                                      | Nguyễn Thị Minh Thành | 21/6/1985           |           | X  | Kế toán viên/kế toán                         | 06.031         | Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả                                  | 80                              | 88           | 84              |              | 84        | Đạt       | Điều chỉnh thông tin tại cột 4 |
| IX  | Trung tâm Tài nguyên thực vật                            |                       |                     |           |    |                                              |                |                                                                       |                                 |              |                 |              |           |           |                                |
| 3   | 70                                                       | Đỗ Hà Thu             | 21/7/1993           |           | X  | Nghiên cứu viên/Khoa học cây trồng           | V.05.01.03     | Trung tâm Tài nguyên thực vật                                         | 90                              | 90           | 90              |              | 90        | Đạt       | Điều chỉnh thông tin tại cột 4 |

Danh sách điều chỉnh thông tin gồm 04 thí sinh dự tuyển./.

